

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình thực hiện và kết quả đạt được đối với công tác học sinh, sinh viên năm học 2025–2026

Thực hiện Công văn số: 268/SGDDĐT-QLĐT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v đơn đốc báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ đối với công tác học sinh sinh viên, năm học 2025-2026. Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Pố báo cáo tình hình thực hiện và kết quả đạt được đối với công tác học sinh, sinh viên năm học 2025–2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Pố đóng tại bản Nậm Pố 1, xã Mường Nhé, là trường tiểu học dân tộc bán trú trên địa bàn vùng đặc biệt khó khăn. Trong học kỳ I năm học 2025–2026, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời và sát sao của UBND xã Mường Nhé, trực tiếp là Phòng Văn hoá – Xã hội, cùng sự phối hợp tích cực của các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong việc triển khai nhiệm vụ giáo dục tại cơ sở.

- Nhà trường hiện có 04 điểm trường, gồm:

+ Điểm trường trung tâm;

+ Điểm trường Huổi Cọ;

+ Điểm trường Huổi Ban;

+ Điểm trường Co Lót.

- Các điểm trường đều nằm gần trục đường giao thông chính, tạo điều kiện tương đối thuận lợi cho việc đi lại, tổ chức dạy học và công tác quản lý học sinh. Điểm trường xa nhất cách trung tâm xã khoảng 9 km, song nhìn chung vẫn đảm bảo khả năng kết nối, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động giáo dục tương đối thông suốt.

- Cơ sở vật chất của nhà trường trong thời gian qua tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa và trang bị, từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và sinh hoạt bán trú cho học sinh. Hệ thống phòng học, khu bán trú, bếp ăn và các công trình phụ trợ cơ bản được duy trì, góp phần ổn định nền nếp học tập, sinh hoạt, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường cơ bản ổn định, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, gắn bó với trường lớp và học sinh vùng cao. Giáo

viên chủ động đổi mới phương pháp dạy học, linh hoạt vận dụng các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của học sinh dân tộc thiểu số.

- Học sinh của trường chủ yếu là con em đồng bào dân tộc Mông, được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với học sinh bán trú, học sinh vùng đặc biệt khó khăn, góp phần quan trọng trong việc duy trì sĩ số, ổn định đời sống và nền nếp học tập của học sinh.

- Bên cạnh đó, nhà trường đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức dạy học; khai thác các phần mềm quản lý giáo dục, hồ sơ điện tử, hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn và quản trị nhà trường.

2. Khó khăn

- Mặc dù có nhiều thuận lợi, song Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Pồ vẫn gặp không ít khó khăn do đặc thù địa bàn. Nhà trường đóng trên địa bàn xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn; điều kiện kinh tế – xã hội của người dân còn nhiều hạn chế, đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, ảnh hưởng trực tiếp đến việc học tập, sinh hoạt và duy trì chuyên cần của học sinh.

- Học sinh của trường 100% là học sinh dân tộc thiểu số, chủ yếu là dân tộc Mông, nhiều em hạn chế về tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự học; điều kiện học tập tại gia đình còn thiếu thốn, cha mẹ học sinh ít có điều kiện hỗ trợ con học tập. Đây là khó khăn lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là rèn kỹ năng đọc, viết, giao tiếp tiếng Việt cho học sinh.

- Cơ sở vật chất của nhà trường tuy đã được đầu tư, song chưa thực sự đồng bộ; một số phòng chưa kiên cố, thiết bị dạy học theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ việc đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm và dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường còn thiếu cục bộ ở một số môn chuyên biệt (môn tiếng Anh, môn Tin, khối lượng công việc lớn; giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ liên quan đến công tác chuyên môn, bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ, dẫn đến áp lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

II. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường xây dựng kế hoạch công tác học sinh, sinh viên năm học 2025–2026 bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các biện pháp quản lý phù hợp với thực tiễn.

III. Tình hình triển khai thực hiện và kết quả đạt được

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến học sinh thông qua sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa.

- Giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, ý thức công dân cho học sinh; không có học sinh vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

2. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống – xây dựng văn hóa học đường.

- Triển khai hiệu quả phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Nói lời hay, làm việc tốt*”.

- Tổ chức các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, an toàn trên không gian mạng.

- Môi trường sư phạm cơ bản lành mạnh, nề nếp, kỷ cương được giữ vững.

3. Công tác quản lý và hỗ trợ học sinh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ học sinh; theo dõi, nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng, học tập và rèn luyện của học sinh.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh theo quy định; quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4. Công tác đảm bảo an toàn trường học.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn trường học; phối hợp với lực lượng công an địa phương trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ; trong năm học không xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng.

5. Công tác giáo dục thể chất.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất theo quy định; đảm bảo thời lượng và nội dung giảng dạy.

- Tỷ lệ học sinh tham gia học tập đầy đủ, có ý thức rèn luyện thân thể ngày càng nâng cao.

6. Công tác thể dục thể thao.

- Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn và các giải thi đấu cấp trường, cấp xã tổ chức.

- Khuyến khích học sinh tham gia rèn luyện thể thao, góp phần nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần.

- Nhà trường tổ chức hoạt động thể thao vào 2 buổi/ tuần từ 4h30 phút đến 5h30 phút.

7. Công tác y tế trường học.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; theo dõi sức khỏe định kỳ.

- Tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

- Phối hợp với trạm y tế xã trong công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa và các chương trình tiêm chủng mở rộng do tỉnh và xã.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Công tác học sinh, sinh viên được triển khai đồng bộ, bám sát chỉ đạo của các cấp.

- Ý thức chấp hành nội quy, quy định của học sinh có chuyển biến tích cực.

- Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Một số hoạt động giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm chưa thật sự phong phú.

- Công tác phối hợp với gia đình học sinh trong một số trường hợp chưa thường xuyên.

- Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí và tác động từ môi trường xã hội.

- Nguyên nhân do nhà trường có nhiều điểm trường, khoảng cách xa; đội ngũ cán bộ quản lý còn mỏng; khối lượng công việc lớn, ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên.

- Công tác truyền thông giáo dục, tuyên truyền cải cách hành chính và phổ biến pháp luật đã được triển khai, song hình thức tuyên truyền còn chưa phong phú, hiệu quả lan tỏa tới phụ huynh học sinh và cộng đồng ở một số thời điểm còn hạn chế.

- Nguyên nhân là do đặc thù học sinh và phụ huynh chủ yếu là người dân tộc thiểu số; trình độ tiếp cận thông tin, công nghệ còn hạn chế; điều kiện tổ chức các hoạt động tập trung chưa thuận lợi.

- Nguyên nhân do hạ tầng kỹ thuật, đường truyền internet tại địa phương chưa ổn định; cán bộ, giáo viên và người dân chưa có nhiều điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

V. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong học kỳ II của năm học

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn trường học; tăng cường phối hợp với gia đình và địa phương.

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục học kỳ II phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các điểm trường; phân công nhiệm vụ rõ ràng, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác phân loại học sinh; tổ chức phụ đạo học sinh còn hạn chế, hỗ trợ học sinh yếu về tiếng Việt; khuyến khích, bồi dưỡng học sinh có năng lực phù hợp.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường hoạt động trải nghiệm, học tập gắn với thực tiễn địa phương; khuyến khích giáo viên sử dụng học liệu số, thiết bị dạy học hiện có.

- Tăng cường phối hợp với UBND xã Mường Nhé, Phòng Văn hoá – Xã hội, trường bản và phụ huynh học sinh trong công tác duy trì sĩ số, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn bản trú.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực nghề nghiệp.

- Giáo dục học sinh kỹ năng sông, kỹ năng tự học và phục vụ

VI. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND xã Mường Nhé tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí cho các hoạt động giáo dục học sinh.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT
- UBND xã Mường Nhé
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Nguyễn